

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 241/2022/HS-ST

Ngày: 29-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Kim Thành và bà Dương Thị Hương.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2022/TLST-HS ngày 08-9-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HS ngày 16-9-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân T - sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 192 đường Lê Thánh T, phố 1A thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị N; vợ: Vũ Hồng T (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: Ngày 22-11-2013 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm xử phạt 8 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành án xong ngày 12-6-2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-12-2006 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 05-2-2010 Tòa án nhân dân thành phố N

xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 14-3-2013 Công an phường Cửa Bắc, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 24-7-2022, chuyển tạm giam từ ngày 02-8-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn Đức, anh Trần Văn Phường (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23-7-2022, Tổ công tác Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường đê Lạc Long Quân, thuộc thôn V, xã N, thành phố N phát hiện Lê Xuân T điều khiển xe máy biển kiểm soát B2-64229 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong tay trái của T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Xuân T. Ngoài ra còn tạm giữ của Lê Xuân T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B2-64229.

Bản Kết luận giám định số 1087/GĐKTHS ngày 29-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,115 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Xuân T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 23-7-2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát B2-64229 từ nhà đến khu vực ngõ thôn V, xã N, thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe đi về tìm chỗ để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 229/CT-VKSTPNĐ ngày 07-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Xuân T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Xuân T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 33 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Xuân T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23-7-2022, tại khu vực đường đê Lạc Long Quân, thuộc thôn V, xã N, thành phố N, Lê Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Lê Xuân T là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1087/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người bán ma túy cho T tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B2-642.29 thu giữ của T chưa có kết quả xác minh nguồn gốc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1087/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-8-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Xuân T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong T hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

